13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với hoạt động tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) Tổ chức thực hiện

Khuyến khích, tạo mọi điều kiện để thành lập các Tổ hợp tác và Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã. Từng bước thu hút người dân tham gia vào tổ chức này, trên nguyên tắc tự nguyện của các thành viên, xã viên nhằm giúp nhau về kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, khoa học kỹ thuật, giống, tìm thị trường cho sản phẩm đầu ra, liên kết với các công ty, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

c) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.	- Xã có 02 Hợp tác xã dịch vụ Thương mại và Nông nghiệp Bắc Hà và HTX Nông Phú được tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. - Trên địa bàn có 03 Tổ hợp tác trồng tiêu bền vững, chăn nuôi, thực hiện kế hoạch liên kết trồng tiêu, đậu nành, đậu phụng có hợp đồng thu mua sản phẩm giữa nông dân với doanh nghiệp ổn định từ 2 năm trở lên. **→ Đạt**
13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.	Xã có mô hình liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm nông sản chủ lực đảm bảo bền vững. Hợp đồng liên kết thu mua gạo lứt của HTX xã Nông Phú với hộ dân, thành viên. **→ Đạt**

d) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất.

14. Tiêu chí số 14 (Giáo dục và đào tạo)

a) Yêu cầu của tiêu chí

Xã được công nhận đạt tiêu chí giáo dục phải đạt được 3 chỉ tiêu sau:

14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) ≥70%.

14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo ≥25%.

b) Tổ chức thực hiện

Phát triển sự nghiệp giáo dục là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong định hướng phát triển kinh tế xã hội, với mục tiêu phát triển giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực cho tiến trình CNH-HĐH trên địa bàn huyện và xã Đắk D'rông. Duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở; nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, và được tiếp tục học trung học phổ thông hoặc bổ túc trên 70%. Thực hiện công tác chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đạt 100%.

Tập trung đổi mới các mục tiêu và chương trình giáo dục, nội dung giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng dạy và học.

Tuyên truyền, vận động nhân dân nhận thức đúng vị trí của giáo dục trong chiến lược phát triển con người, đẩy mạnh thực hiện chương trình xã hội hóa giáo dục, hình thành các quỹ khuyến học nhằm động viên, khen thưởng các học sinh có thành tích học tập khá, giỏi.

Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ nguồn nhân lực cho khu vực lao động nông thôn để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, từng bước đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo ngày càng cao.

c) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở a) Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi - Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp hàng năm của xã đạt ≥ 95%; so với tổng số trẻ em 5 tuổi trong độ tuổi đi học toàn xã của năm kiểm tra. - Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non hàng năm của xã đạt ≥ 85% so với tổng số trẻ em 5 tuổi theo học tại các trường của toàn xã năm kiểm tra.	**** Đối với phổ cập Mầm non cho trẻ 5 tuổi:*** Tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp đạt tỷ lệ: 98,02%. Số trẻ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 326/326 em, đạt tỷ lệ: 100%. Xã Đắk D'rông đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi
b) Xóa mù chữ - Tỷ lệ huy động số người trong độ tuổi từ 15- 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 hàng năm của xã đạt ≥ 85% so với tổng số người trong độ tuổi của toàn xã năm kiểm tra.	**** Đối với PCGD – XMC:*** Đạt mức độ 2 - Tỷ lệ người biết chữ từ 15 đến 25 tuổi 2.883/2.893 người, đạt 99,65%. - Tỷ lệ người biết chữ từ 15 đến 35 tuổi 6.771/6.959 người, đạt 97,3%. - Tỷ lệ người biết chữ từ 15 đến 60 tuổi 12.037/12.360 người, đạt 97,39%.
c) Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi	**** Đối với PCGD Tiểu học:*** - Tổng số trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1:

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm của xã đạt ≥ 95% so với tổng số trẻ em 6 tuổi trong độ tuổi đi học toàn xã của năm kiểm tra. - Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm của xã đạt ≥ 85% so với tổng số trẻ em 11 tuổi theo học tại các trường của toàn xã của năm kiểm tra.	326 - Tổng số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (năm học 2020 - 2021): 238 đạt tỉ lệ 94,44%, - Tổng số trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (tính đến năm học 2020 - 2021): 920 đạt tỉ lệ 98,5%. Trong đó số trẻ em 14 tuổi: 209; hoàn thành chương trình tiểu học: 209 đạt tỉ lệ 100% - Tổng số trẻ 11 tuổi đang học ở Tiểu học 14 chiếm tỉ lệ 5,56% - Số trẻ 6-14 tuổi ngoài nhà trường: 0; Tỉ lệ: 0%; - Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-14 tuổi trên địa bàn: 0, trong đó số trẻ khuyết tật 11-14 tuổi được tiếp cận giáo dục: 0; Tỉ lệ: 0% - Xã Đắk D'rông đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học 2020 mức độ 3.
d) Phổ cập giáo dục trung học cơ sở - Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm của xã đạt ≥ 95% xã khu vực I; ≥ 90% xã khu vực II; ≥ 80% (xã khu vực III) so với tổng số học sinh đã hoàn thành chương trình lớp 9 (phổ thông, bổ túc) toàn xã của năm kiểm tra. - Tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15 đến hết 18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS (bao gồm phổ thông, bổ túc) hàng năm của toàn xã đạt ≥ 80% xã khu vực II so với tổng số thanh, thiếu niên từ 15 đến hết 18 tuổi toàn xã của năm kiểm tra.	**** Đối với PCGD THCS:*** - Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi phải phổ cập: 859; tốt nghiệp THCS (tính đến năm học 2020 - 2021): 807; Tỉ lệ 93,95% - Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi đã tốt nghiệp THCS đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, GDNN: 779; Tỉ lệ 90,69% - Số thanh, thiếu niên trong độ tuổi 11-18 tuổi bỏ học (cả 3 cấp): 4; Tỉ lệ 0,22% trong đó độ tuổi từ 11-14 tuổi bỏ học: 0; độ tuổi từ 15-18 tuổi bỏ học: 4 - Số thanh, thiếu niên từ 15-18 ngoài nhà trường (cả 3 cấp): 62, Tỉ lệ 7,22% - Số lớp PCGD THCS: 24 - Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-18 tuổi trên địa bàn: 0, số trẻ khuyết tật 11-18 tuổi được tiếp cận giáo dục: 0; Tỉ lệ: 0% - Xã Đắk D'rông đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2. **Đánh giá (Theo chuẩn quy định)** Căn cứ Điều 15, Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra

	công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đơn vị xã Đắk D'rông đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện, tiêu chuẩn *(duy trì)* đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn về phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn về phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 và đạt chuẩn về xóa mù chữ mức độ 2 năm 2021. → **Đạt**
14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 98% trở lên được tiếp tục học trung học trung học phổ thông. → **Đạt**
14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo Xã đạt tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo khi N(%) ≥ 25%.	Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt 26,8%. → **Đạt**

d) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.

15. Tiêu chí số 15 (Y tế)

a) Yêu cầu của tiêu chí

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 85% trở lên.

15.2. Xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế.

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ≤31,4%.

b) Tổ chức thực hiện

Mục tiêu tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt trên 85%: thực hiện việc cấp thẻ cho các đối tượng là cựu chiến binh, hộ nghèo, trẻ em, người dân tộc thiểu số và cán bộ, công chức kịp thời, đầy đủ; cán bộ và nhân viên trạm y tế, các đại lý của BHXH tích cực vận động nhân dân mua bảo hiểm; các trường học triển khai cho các em học sinh; các chi bộ, các đoàn thể xã chỉ đạo, tuyên truyền gia đình đảng viên, hội viên, đoàn viên gương mẫu tham gia BHYT.

c) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 85% trở lên	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế trên địa bàn xã đạt 87% *(12.622/14.508 thẻ)* → **Đạt**
15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Quyết định 534/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công nhận xã duy trì đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2020. → **Đạt**
15.3.Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng

dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ≤ 31,4%.	thể thấp còi: 18,9%. → **Đạt**

d) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Y tế.

16. Tiêu chí số 16 (Văn hóa)

a) Yêu cầu của tiêu chí

Xã được công nhận đạt chuẩn tiêu chí về Văn hóa khi có từ 70% thôn, bon, buôn, bản trên địa bàn xã đạt danh hiệu văn hóa trở lên.

b) Tổ chức thực hiện

UBND xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới, gia đình văn hóa, xóm văn hóa, thôn văn hóa. Thông qua các đợt vận động, tuyên truyền các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước để nâng cao ý thức của nhân dân, từ đó giúp người dân chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đã đề ra, phát huy tinh thần làm chủ của người dân, xây dựng đời sống văn hóa.

c) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
Xã được công nhận đạt chuẩn tiêu chí về Văn hóa khi có từ 70% thôn, bon, buôn, bản trên địa bàn xã đạt danh hiệu văn hóa trở lên.	- Xã Đăk D'rông được công nhận "Xã đạt chuẩn văn hóa theo Quyết định số 3117/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND huyện Cư Jút *(Thời gian công nhận 02 năm: 2020, 2021)* - 19/19 thôn, bon được ông nhận thôn, bon văn hóa theo Quyết định số 3116/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBNd huyện Cư Jút. → **Đạt**

d) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Văn hóa.

17. Tiêu chí số 17 (Môi trường và an toàn thực phẩm)

a) Yêu cầu của tiêu chí

Xã được công nhận đạt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm phải đạt được 8 chỉ tiêu sau:

17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định ≥95%.

17.2. 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ≥70%.

17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường ≥60%.

17.8. 100% tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

b) Tổ chức thực hiện

Thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân cũng như các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã giữ gìn vệ sinh chung, xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

Tiến hành thực hiện công tác tuyên truyền vận động nhằm nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Vận động nhân dân xây dựng nhà vệ sinh có bể tự hoại 3 ngăn và có đường ống dẫn nước bẩn riêng trước khi thoát vào hệ thống thoát nước thải chung.

Vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh có quy mô lớn đầu tư công trình xử lý phân gia súc, gia cầm (hoặc xử lý bằng hầm biogas), những hộ gia đình chăn nuôi có quy mô nhỏ chủ yếu xử lý theo phương pháp ủ hoại.

Phối hợp với công ty cấp nước sạch tiến hành xây dựng, duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch tập trung nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân; tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng nước giếng khoan, giếng đào, sử dụng nước sạch hợp vệ sinh.

Phối hợp với Hợp tác xã vệ sinh môi trường Quyết Thắng tiếp tục mở rộng địa bàn thu gom rác thải đưa về nơi tập trung để xử lý, thường xuyên tuyên truyền đến các thôn, bon, cụm dân cư, hộ kinh doanh buôn bán để nhân dân nâng cao ý thức về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh ≥ 95% (trong đó ≥ 50% nước sạch).	- Tỷ lệ số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh là 3.440/3.583 hộ đạt 96%. - Tỷ lệ số hộ được sử dụng nước sạch là 2.078/3.583 hộ đạt 58%. → **Đạt**
17.2. Các cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo theo quy định về môi trường phải đạt 100%.	Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100% *(109/109 hộ)*. → **Đạt**
17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.	Các khu vực công cộng không có hiện tượng xả nước thải, chất thải rắn ra môi

	trường. Kênh mương, hệ thống thoát nước được vệ sinh thường xuyên, sạch sẽ. → **Đạt**
17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.	Mai táng trên địa bàn xã phù hợp với quy định và theo quy hoạch. → **Đạt**
17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.	- Về nước thải: các hộ dân tự xây dựng hệ thống hầm tự hoại cải tiến và hầm rút để thu gom và xử lý nước thải. Có hệ thống cống rãnh tiêu thoát nước mưa, nước thải đảm bảo nhu cầu thoát nước của khu vực, không có hiện tượng tắc nghẽn, tồn động nước thải. - Về chất thải rắn: Xã đã hợp đồng với Hợp tác xã môi trường Quyết Thắng thực hiện tốt việc thu gom rác thải và mở rộng địa bàn thu gon, tần suất thu gom: 02 lần/tuần. Số hộ đăng ký tham gia thu gom rác thải tập trung là 1.123 hộ, các thôn còn lại xa trục đường chính và không thuận tiện cho việc thu gom thì hướng dẫn các hộ dân phân loại rác tại nguồn và xử lý bằng hình thức chôn lấp hoặc đốt. - Hướng dẫn các hộ gia đình sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật được thu gom và tự xử lý theo quy định. → **Đạt**
17.6. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ≥ 70%.	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: 2.683/3.583 hộ đạt 75%. Nhà tiêu hợp vệ sinh. Nhà tắm hợp vệ sinh. Bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, chủ yếu là bồn inox. → **Đạt**
17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường ≥ 60%	Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 98% *(966/982 chuồng).* + Chuồng trại cách biệt với nhà và nguồn nước. + Chuồng trại thường xuyên phun thuốc tiêu độc khử trùng. + Trang trại có hồ sơ thủ tục về BVMT. + Chất thải chăn nuôi được thu gom và xây dựng hệ thống Bioga.
17.8. 100% hộ gia đình và cơ sở sản	- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh

xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Đạt 100% *(61/61 hộ).* → **Đạt**

d) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm.

18. Tiêu chí số 18 (Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật)

a) Yêu cầu của tiêu chí

18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.

18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.

18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh".

18.4. 100% Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.

18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định - Đối với cán bộ cấp xã phải đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn. - Đối với công chức đạt chuẩn phải đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.	Có 22/22 CBCC được giao, đạt chuẩn → **Đạt**
18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định Tổ chức trong tổ chức hệ thống chính trị ở xã gồm: Đảng ủy; Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Hội Cựu chiến binh Việt Nam.	Có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định → **Đạt**

18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh", bao gồm: a) Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn "Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh". b) Chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh".	→ **Đạt**
18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	→ **Đạt**
18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	→ **Đạt**
18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	→ **Đạt**

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

19. Tiêu chí số 19 (Quốc phòng và An ninh)

a) Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt chuẩn về tiêu chí Quốc phòng và An ninh khi đạt được hai chỉ tiêu sau:

19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Yêu cầu cụ thể	Kết quả thực hiện tiêu chí
19.1. Thực hiện xây dựng lực lượng dân quân *"Vững mạnh, rộng khắp"* và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	a) Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự xã và dân quân tự vệ. - Số lượng cán bộ Ban CHQS xã 4 bao gồm: Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó. + 75% cán bộ Ban Chỉ huy quân sự xã tham gia cấp ủy địa phương 02 đ/c; 28/165 đồng chí là trung đội trưởng và tiểu đội trưởng dân quân là đảng viên chiếm 16,96%; 11/19 thôn đội trưởng là đảng viên chiếm 58%. + Trình độ chuyên môn: Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó được đào tạo, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở; - Nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: Ban Chỉ huy quân sự có nơi làm

	việc và trang thiết bị theo quy định của pháp luật. - Chi bộ quân sự: Chi bộ có 12 đảng viên (chính thức 10 đảng viên, dự bị 02 đảng viên); được thành lập cấp ủy. - Chất lượng chính trị: Đảng viên trong lực lượng Dân quân 28/165 đồng chí chiếm tỷ lệ 16,96%; năm 2021 kết nạp 03 đảng viên trong dân quân. b) Xây dựng lực lượng dân quân "Vững mạnh, rộng khắp" - Tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế, trang bị: + Tổ chức biên chế đơn vị dân quân tự vệ theo Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng DQTV và Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng. - Huấn luyện: Năm 2021 Dân quân phải huấn luyện là 146/146/165 đ/c đạt 100%, kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu, 75% trở lên khá, giỏi. - Hoạt động: Hiện xã Đắk D'rông thuộc xã trọng điểm về Quốc phòng. c) Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng - Có đầy đủ các kế hoạch theo quy định tại Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. - Tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự; - Công tác tuyển trọn gọi công dân nhập ngũ năm 2021 đạt 108% so với chỉ tiêu Ủy ban nhân nhân huyện giao *(năm 2021 giao 27/25 công dân nhập ngũ, vượt 2 công dân);* không có quân nhân đảo, bỏ ngũ bị kỷ luật tước quân tịch trả về địa phương. - 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký vào ngạch dự bị và được quản lý chặt chẽ. - Năm 2021 tham mưu cho Đảng ủy,

	UBND xã tổ chức Diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã năm 2021 thành công, được cấp trên đánh giá đơn vị đạt loại khá tốt. - 100% phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu Ban Chỉ huy quân sự huyện giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. - Hằng năm tổ chức tốt trình tự, thủ tục công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và lập danh sách báo cáo Ban Chỉ huy quân sự huyện theo quy định của pháp luật. - Lập danh sách lực lượng dân quân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn; sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác được giao. → **Đạt**
19.2. Về xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước.	→ **Đạt**
a) Hàng năm, đảng ủy có nghị quyết, ủy ban nhân dân xã có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; tổ chức xây dựng có hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở	- Hàng năm, đảng ủy có nghị quyết về công tác đảm bảo AN-QP trên địa bàn xã. (Nghị quyết số 11-NQ/ĐU, ngày 30/12/2020) - UBND xã ban hành và triển khai kế hoạch chỉ đạo công tác đảm bảo ANTT, phòng ngừa ngăn chặn đẩy lùi các loại tội phạm trên địa bàn xã. - Triển khai nhiều mô hình đảm bảo an ninh trật tự đạt hiệu quả: Mô hình câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình, mô hình camera an ninh tại khu vực trung tâm và các điểm nóng về an ninh. → **Đạt**
b) Không có khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật, như: Lôi kéo, tụ tập nhiều người cùng đến các cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp	- Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn ổn định và giữ vững, không có tình trạng khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp.

hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hay có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật, môi trường, quản lý sử dụng đất đai…gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội; các vụ việc này đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật nhưng vẫn tụ tập khiếu kiện đông người, khiếu kiện không đúng thẩm quyền, vượt cấp trái pháp luật hoặc chưa được giải quyết theo đúng quy định về thời hạn khiếu nại, tố cáo (trước thời điểm đề nghị xét, công nhận từ 12 tháng trở lên).	→ **Đạt**
c) Không để xảy ra trọng án trên địa bàn: Không để xảy ra vụ án hình sự về tội phạm quy định tại Điều 123, 125, 127, 13, 134, 135, 141, 142, 143, 144 của Bộ luật Hình sự năm 2015.	- Trong năm trên địa bàn xã không xảy ra các vụ trọng án theo quy định của Bộ luật hình sự 2015. → **Đạt**
d) Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút…) và các vi phạm pháp luật khác được kiềm chế, giảm so với năm trước (thời điểm đề nghị công nhận xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên).	Các loại tội phạm tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiềm chế, tuy nhiên vẫn tăng về số vụ so với các năm trước, cụ thể: năm 2018 xảy ra 19 vụ, năm 2019 xảy ra 18 vụ, năm 2020 xảy ra 22 vụ, năm 2021 xảy ra 16 vụ viêc. → **Đạt**
e) Xã được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự; không thuộc xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự (trừ các xã đảo, xã có đường biên giới quốc gia).	- Ủy ban nhân dân xã đã đánh giá và trình hồ sơ công nhân đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. - Tỷ lệ thôn, bon được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự: có 17/19 thôn, bon đạt 89,4%. - Công an xã năm 2018 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và năm 2019, 2020 hoàn thành tốt nhiệm vụ trong việc giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. - Thực hiện đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn. Theo kết quả báo cáo số 1599/BC-BCĐ, ngày 11/11/2020 của Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm tệ nạn xã hội và thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc huyện Cư Jút về báo cáo kết quả thực hiện Thông tư số 23/2012/TT-BCA, ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định

	về khu dân cư xã phường, thị trấn, cơ quan doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2021. → **Đạt**
f) Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố trong sạch, vững mạnh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an.	Công an xã thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Pháp lệnh công an xã năm 2008 và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Trong năm không có đồng chí nào vi phạm kỷ luật. → **Đạt**

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh.

20. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản: Đến nay trên địa bàn xã không còn nợ đọng xây dựng cơ bản.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được

Được sự chỉ đạo và đầu tư của Nhà nước, của tỉnh, của huyện, sự giúp đỡ của các cấp các ngành. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Đảng ủy, sự nỗ lực, quyết liệt của chính quyền, sự phối hợp của cả hệ thống chính trị và sự đồng tình, hưởng ứng của nhân dân, Đến nay, bộ mặt nông thôn của xã đã có nhiều đổi mới, hệ thống cơ sở hạ tầng như trụ sở làm việc UBND xã, đường giao thông, điện, trường học, chợ, cơ sở vật chất văn hóa, nhà ở dân cư…được đầu tư xây dựng đồng bộ, khang trang, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển mới, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao.

Công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới đem lại nhiều hiệu quả, người dân ngày càng có ý thức trong việc đóng góp xây dựng địa phương. Công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân được chú trọng triển khai, xác định đây là điều kiện cần thiết nhất làm động lực để thực hiện các tiêu chí khác.

Trong quá trình triển khai thực hiện chương trình xây dựng NTM, nội dung quan trọng nhất là nâng cao nhận thức của người dân và hệ thống chính trị ở cấp xã về nhiệm vụ xây dựng NTM là của cả hệ thống chính trị, trong đó người dân là chủ thể trực tiếp làm và hưởng thụ. Từ đó phong trào hiến đất, tài sản trên đất và đóng góp kinh phí, ngày công lao động để tập trung xây dựng các công trình, hạng mục về hạ tầng như đường giao thông, cơ sở vật chất văn hóa, trường học, điện, nhà ở….

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Hạn chế, tồn tại

Là một xã kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, tình trạng sản xuất tự phát còn khá phổ biến, hiệu quả sản xuất chưa cao, trình độ dân trí không đồng đều, đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn; cơ sở hạ tầng tuy đã được đầu tư xây dựng đạt theo tiêu chuẩn quy định, nhưng mức độ còn thấp, chưa đáp ứng

yêu cầu phát triển và nguyện vọng của người dân; an ninh trật tự còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

Việc huy động nhân dân đóng góp tự nguyện kinh phí để xây dựng cơ sở hạ tầng gặp khó khăn, do một bộ phận người dân có tư tưởng dựa dẫm, chông chờ vào nhà nước.

Một số quy định về cơ chế, chính sách, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản chưa đồng bộ, vướng mắc, bất cập, gây khó khăn, lãng phí cho quá trình thực hiện. Nguồn vốn từ chương trình rất hạn chế, không kịp thời, ảnh hưởng tiến độ triển khai thực hiện.

b) Nguyên nhân

Bước đầu triển khai, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý còn lúng túng, bị động. Năng lực cán bộ có mặt còn hạn chế, chưa có nhiều kinh nghiệm trong cách làm. Một bộ phận cán bộ và người dân nhận thức chưa đầy đủ về chủ trương, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, còn chông chờ, ỷ lại vào đầu tư của nhà nước.

Cơ chế chính sách chưa đồng bộ, quy định một số tiêu chí còn cứng nhắc, không phù hợp với thực tế. Nguồn vốn bố trí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới rất hạn chế, hỗ trợ từ doanh nghiệp quá ít hoặc không có.

Trước khi thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, sơ sở hạ tầng nông thôn đầu tư còn hạn chế, thiếu đồng bộ như hệ thống giao thông, điện, CSVC trường học, cơ sở vật chất văn hóa, Chợ, trạm y tế…

3. Bài học kinh nghiệm

- Thứ nhất: Xây dựng NTM là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, xác định là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị của người dân địa phương và xã hội dưới sự lãnh đạo của đảng, quản lý của chính quyền, trước hết phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhất là các chủ trương chính sách, các công việc có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người dân.

- Thứ hai: Quá trình thực hiện phải thực hiện nghiêm chỉnh Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, tôn trọng tập thể, tôn trọng nhân dân, tập hợp được sức mạnh của quần chúng nhân dân, mọi công việc đều dân chủ thông qua hệ thống chính trị bàn bạc thống nhất, sau đó xin ý kiến nhân dân bàn và quyết định.

- Thứ ba: Công tác vận động quần chúng phải kiên trì, không nóng vội, kết hợp nhiều biện pháp, tập hợp vận dụng được uy tín của các chức sắc tôn giáo, già làng, người có uy tín trong cộng đồng và xã hội.

- Thứ tư: Tranh thủ huy động mọi nguồn vốn để tập trung xây dựng.

- Thứ năm: Từng thành viên Ban quản lý xây dựng nông thôn mới, đặc biệt lãnh đạo phải chủ động nghiên cứu, xây dựng các kế hoạch, triển khai thực hiện chặt chẽ, sâu sát, có kiểm tra và rút kinh nghiệm. Ở đâu có cán bộ nhiệt tình, trách nhiệm, chủ động, đi sâu, đi sát cơ sở thì phong trào sẽ mạnh và công việc sẽ thuận lợi, thành công.

VI. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Phấn đấu năm 2021 xã Đắk D'rông được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, tiếp tục duy trì giữ vững các tiêu chí về nông thôn mới đã đạt được.

Về Ban quản lý xây dựng NTM tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng thành viên Ban quản lý từ xã đến thôn, bon; xây dựng kế hoạch xã nông thôn mới nâng cao, xây dựng khu dân cư kiểu ẫu, vườn mẫu, rẫy mẫu....

Nhằm giữ vững 19 tiêu chí đã đạt, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng của mỗi tiêu chí, năm 2022 UBND xã Đắk D'rông đề ra phương hướng nhiệm vụ như sau:

1. Công tác tuyên truyền, vận động

Cử các cán bộ, chuyên môn tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới do các cấp tổ chức; tham gia các cuộc tuyên truyền, vận động trực tiếp tới mọi người dân nhằm rèn luyện kỹ năng, nâng cao năng lực, học hỏi kinh nghiệm.

Bản thân các cán bộ phải thường xuyên tự học tập, ngiên cứu để nâng cao kiến thức chuyên môn, cập nhật các chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động.

Thường xuyên, đẩy mạnh công tác tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông, các hội nghị, thông qua các hội thi, các phong chào quần chúng để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Nâng cao chất lượng bộ máy quản lý, thực hiện Chương trình

Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã cần phải tập trung chỉ đạo, quản lý chặt chẽ, quyết liệt, sâu sát hơn nữa, có kế hoạch cụ thể để thực hiện hiệu quả các nội dung công việc theo từng tiêu chí. Phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên Ban quản lý, đồng thời gắn trách nhiệm thể hiện qua kết quả công việc góp phần để xem xét, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức dịp cuối năm.

Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình; thực hiện đầy đủ, thường xuyên quy chế hoạt động của Ban quản lý.

Ban phát triển các thôn, bon phải thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả đối với các Kế hoạch mà UBND xã, Ban quản lý triển khai. Thường xuyên kiểm tra, khảo sát, kết hợp với tuyên truyền, vận động người dân trong thôn duy trì, giữ vững các tiêu chí nông thôn mới đã đạt.

Cử các cán bộ lãnh đạo, phụ trách chuyên môn nông thôn mới tham gia các lớp tập huấn nhằm học tập kinh nghiệm, củng cố, nâng cao kiến thức chuyên môn để thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Xây dựng cơ sở hạ tầng

3.1. Tiêu chí số 2 về Giao thông

Đối với hệ thống giao thông liên xã, trục thôn, trục xóm đã được đầu tư xây dựng thì tổ chức quản lý, bảo vệ, duy tu, sử dụng phát huy hiệu quả.

Một số tuyến còn lại chưa có vốn đầu tư xây dựng thì tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư nhằm mở rộng, kết lối để nâng cao chỉ tiêu về đường trục thôn, liên thôn, đường xóm. Đầu tư xây dựng kết nối một số tuyến đường thuộc khu vực lân cận giáp với tuyến đường đến trụ sở UBND xã.

Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp sức người, sức của để xây dựng, cải tạo đường giao thông nông thôn, đáp ứng nhu cầu đi lại cho người dân trên cở sở "nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ". Giữ vững tiêu chí số 2 về Giao thông.

3.2. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

Thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thủy lợi, kênh tưới tiêu, bảo đảm an toàn đáp ứng yêu cầu tưới tiêu, sản xuất và dân sinh trên địa bàn xã. Đặc biệt khai thác nguồn nước tại công trình đập hồ Đắk D'rông. Giữ vững tiêu chí số 3 về Thủy lợi.

3.3. Tiêu chí số 4 về Điện

Thực hiện lồng ghép các dự án của ngành điện, tiếp tục đầu tư mới, nâng cấp các công trình đường điện, trạm biến áp ở một số khu vực để đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của nhân dân, đảm bảo các hộ dân sử dụng nguồn điện an toàn kỹ thuật theo quy định của ngành điện. Giữ vững tiêu chí số 4 về Điện.

3.4. Tiêu chí số 5 về Trường học

Triển khai xây dựng, nâng cấp, sửa chữa trường học các cấp (mẫu giáo, tiểu học) trên địa bàn xã bằng nguồn vốn từ ngân sách và huy động kinh phí đóng góp từ người dân. Tiếp tục đâu tư, hoàn thiện về cơ sở vật chất của các trường đã đạt chuẩn để nâng cao chất lượng của tiêu chí, đồng thời có kế hoạch đầu tư, hoàn thiện về cơ vật chất của các trường chưa đạt chuẩn.

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân và phụ huynh học sinh trong việc có trách nhiệm, nghĩa vụ đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở vật chất trường học, trên nguyên tắc tự nguyện và xã hội hóa. Giữ vững tiêu chí số 5 về Trường học.

3.5. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa các công trình văn hóa của xã và thôn, bon; đảm bảo các công trình văn hóa được hoạt động thường xuyên, phát huy hiệu quả, bảo vệ tài sản công trong cộng đồng dân cư.

Thực hiện tuyên truyền, vận động nhằm huy động từ nguồn đóng góp của nhân dân để thực hiện việc xây dựng, tu sửa các công trình nhà văn hóa thôn, bon. Giữ vững tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa.

3.6. Tiêu chí số 7 về Cở sở hạ tầng thương mại nông thôn

Thực hiện tốt công tác quản lý chợ; thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa các hệ thống phụ trợ cho việc hoạt động của chợ; đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự trong chợ. Giữ vững tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

3.7. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

Đầu tư xây dựng, nâng cấp điểm cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông và hệ thống loa truyền thanh đảm bảo thông tin rộng khắp 19 thôn, bon phục vụ đáp ứng nhu cầu của người dân. Giữ vững tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông.

3.8. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

Tổ chức quản lí và cấp phép các hoạt động xây dựng trên địa bàn nhằm đảm bảo xây dựng đúng quy hoạch nông thôn mới văn minh, hiện đại.

Tuyên truyền, vận động để các hộ dân xây dựng các công trình phụ, nhà vệ sinh, cổng, tường rào phù hợp.

Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, các hộ thuộc diện chính sách và các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở theo nguyên tắc Nhà nước hỗ trợ, dân tự làm, cộng đồng tại chỗ giúp đỡ để các hộ có nhà ở, không còn nhà tạm, nhà dột nát. Giữ vững tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư.

4. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

4.1. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân phát triển sản xuất, tận dụng tối đa diện tích đất hiện có, xen canh các loại cây trồng ngắn ngày kết hợp với phát triển chăn nuôi, phát triển một số mô hình liên kết trong sản xuất theo chuỗi giá trị, đẩy mạnh phát triển thương mại dịch vụ, để nâng cao thu nhập đầu người.

Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Ổn định nền kinh tế, phát triển bền vững, nâng cao thu nhập, giảm chênh lệnh về thu nhập của người dân trong xã. Giữ vững tiêu chí số 10 về Thu nhập.

4.2. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

Xây dựng kế hoạch giảm nghèo một cách đồng bộ, bền vững phù hợp với thực tế của địa phương.

Đẩy mạnh khuyến nông và hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề. Trước hết đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn cho người nghèo về kiến thức, kỹ năng sản xuất, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

Ngoài việc thực hiện các Chính sách của Nhà nước về công tác giảm nghèo, phải thường xuyên tuyên truyền, khuyến khích người dân phát triển sản suất gắn với các ngành nghề nhằm nâng cao thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững.

Tăng cường hoạt động tín dụng ưu đãi cho người nghèo bằng nguồn vốn ngân hàng chính sách xã hội cho vay để sản xuất theo quy mô gia đình.

Huy động các tổ chức đoàn thể và cộng đồng tham gia vào công tác giảm nghèo, tiếp tục giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chỉ tiêu đề ra. Giữ vững tiêu chí số 11 về Hộ nghèo.

4.3. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956, Trung tâm học tập cộng đồng rà soát số lao động tại địa phương có nhu cầu học nghề và nhu cầu việc làm, phối hợp với ngành chức năng xây dựng phương án hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp với đặc thù lao động địa phương.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia học nghề.

Tư vấn về dạy nghề, việc làm, phối hợp liên kết đào tạo nghề với sử dụng lao động nông thôn qua đào tạo tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại và cơ sở sản xuất, kinh doanh. Giữ vững tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm.

4.4. Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất

Luôn tạo mọi điều kiện để các Hợp tác xã, Tổ hợp tác hiện có duy trì hoạt động, tiếp tục tuyên truyền, vận động các hộ dân tham gia thành lập mới Tổ hợp tác, Hợp tác xã đồng thời mời gọi các công ty, doanh nghiệp có uy tín liên kết với các hộ dân xây dựng các mô hình kinh tế có hiệu quả, đặc biệt chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm đậu nành, góp phần phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã. Giữ vững tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất.

5. Phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường

5.1. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo

Duy trì và phát triển các thành quả đã đạt được về phổ cập trung học cơ sở, duy trì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học *(phổ thông, bổ túc, học nghề).*

Thực hiện công tác chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, đảm bảo 100% giáo viên và cán bộ quản lý được chuẩn hóa.

Tập trung đổi mới các mục tiêu và chương trình giáo dục, nội dung giáo dục, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng dạy và học.

Tuyên truyền, vận động nhân dân nhận thức đúng vị trí của giáo dục trong chiến lược phát triển con người, đẩy mạnh thực hiện chương trình xã hội hóa giáo dục, phát triển các quỹ khuyến học nhằm động viên, khen thưởng các học sinh có thành tích học tập khá, giỏi. Giữ vững tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo.

5.2. Tiêu chí số 15 về Y tế

Thực hiện tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT để người dân hiểu về quyền lợi khi tham gia BHYT, mức đóng và trách nhiệm đóng BHYT, chính sách hỗ trợ của Nhà nước khi tham gia BHYT, trách nhiệm của các ban ngành, đoàn

thể, ban tự quản các thôn trong tổ chức, hướng dẫn vận động người dân tham gia BHYT.

Mở rộng phạm vi bao phủ của BHYT về tỷ lệ dân số tham gia BHYT và phạm vi dịch vụ y tế được thụ hưởng, đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT, tiến tới BHYT toàn dân, góp phần tạo nguồn tài chính ổn định cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững.

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh BHYT, bảo đảm quyền lợi của người tham gia BHYT theo quy định của pháp luật.

Nâng cao chất lượng thực phẩm giàu năng lượng và dưỡng chất để bổ sung kịp thời các vi chất thiếu hụt, sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dễ hấp thu, dễ tiêu hóa. Bên cạnh đó, không thể thiếu việc bổ sung các vi chất hỗ trợ tăng cường sức đề kháng cho trẻ nhằm giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi.

Giữ vững Trạm chuẩn quốc gia về y tế. Giữ vững tiêu chí số 15 về Y tế.

5.3. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

Thực hiện tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới, gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, xã văn hóa. Thông qua các đợt vận động, tuyên truyền các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước để nâng cao ý thức của nhân dân, từ đó giúp người dân chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đã đề ra, phát huy tinh thần làm chủ của người dân, xây dựng đời sống văn hóa.

Xây dựng phát triển văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội; giữ gìn, phát huy tốt các giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, nội dung thiết thực, tổ chức đánh giá chặt chẽ, đúng thực chất các danh hiệu văn hóa.

Phát động các phong trào thi đua văn hoá, văn nghệ, phong trào luyện tập thể dục thể thao, rèn luyện thân thể, thường xuyên tổ chức các đợt thi đấu thể thao giao lưu giữa các khu vực dân cư; Nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ trong lĩnh vực văn nghệ, thể dục thể thao. Chú trọng giáo dục thể chất trong các trường học. Giữ vững tiêu chí số 16 về Văn hóa.

5.4. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm

Đầu tư kinh phí để cải thiện môi trường nông thôn, xử lý rác thải. ...hoạt động của HTX VSMT và Tổ VSMT các thôn, phong trào tự quản môi trường..

Tiến hành rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa đạt tiêu chuẩn về môi trường để quán triệt các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân cũng như các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã giữ gìn vệ sinh chung, xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

Tiến hành thực hiện công tác tuyên truyền vận động nhằm nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Vận động nhân dân xây dựng nhà vệ sinh có bể tự hoại, các hộ dân chăn nuôi gia súc, gia cầm chuồng trại xa nơi ở, phù hợp giữ gìn vệ sinh môi trường.

Vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi có quy mô lớn đầu tư công trình xử lý phân gia súc, gia cầm (hoặc xử lý bằng hầm biogas), những hộ gia đình chăn nuôi có quy mô nhỏ chủ yếu xử lý theo phương pháp ủ hoại.

Phối hợp với các đơn vị cấp nước sạch tiến hành xây dựng, duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch tập trung nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân; tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng nước giếng khoan, giếng đào, sử dụng nước sạch hợp vệ sinh.

Hàng tuần, hàng tháng tổ vệ sinh môi trường kiểm tra các trục đường bê tông các thôn, bon, trục đường liên xã, tham gia cùng Đoàn thanh niên ra quân thu gom rác vệ sinh môi trường những nơi công cộng, cắm bảng hiệu cấm đổ rác, nhắc nhở người dân ý thức chấp hành, kịp thời giải quyết đơn thư về môi trường nếu có.

Vận động nhân dân tham gia cam kết thu gom rác thải với Hợp tác xã, Doanh nghiệp làm dịch vụ VSMTvà đóng phí theo quy định.

Nghĩa trang được quản lý sử dụng theo đúng quy định, thực hiện đúng hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng, hoả táng.

Giữ vững tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm.

6. Xây dựng Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

6.1. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

Chuẩn hóa, nâng cao trình độ năng lực, đổi mới lề lối, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức xã. Đảm bảo các tổ chức trong hệ thống chính trị hoạt động đồng bộ, vững mạnh và hiệu quả.

Phát huy vai trò, nhiệm vụ của HĐND đối với việc đề ra nghị quyết, giám sát việc thực hiện nghị quyết và nâng cao chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND, đảm bảo tốt việc tiếp xúc cử tri và trả lời chất vấn của cử tri.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông. Thực hiện xây dựng bộ máy điều hành quản lý Nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân, bộ máy chính quyền thực sự phục vụ nhân dân và doanh nghiệp.

Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường sự giám sát của nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước, nâng cao vai trò của Mặt trận tổ quốc, thường xuyên gần gũi nhân dân để lắng nghe, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của nhân dân,

làm cầu nối để giữa chính quyền và nhân dân thực sự gắn bó, đoàn kết, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân.

Củng cố đội ngũ cán bộ tham mưu giúp việc của UBND, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới.

Giữ vững tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

6.2. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh

Giữ vững ổn định chính trị, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, đề cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Thường xuyên phối kết hợp với các đơn vị liên quan, các đơn vị kinh tế đóng chân trên địa bàn trong việc kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời mọi tình huống xấu có thể xảy ra, đặc biệt trong các ngày lễ, tết.

Không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả công tác của lực lượng công an xã, đảm bảo về trang thiết bị và cơ động nghiệp vụ.

Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các quy định về an toàn giao thông; tuyên truyền bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đẩy lùi tệ nạn cờ bạc, trộm cắp, mại dâm, gây rối, đánh nhau…

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân, làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết nhanh, dứt điểm các đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, hạn chế đến mức thấp nhất khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp, tập trung đông người làm mất trật tự xã hội.

Chú trọng công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại. Nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở nhằm giải quyết sớm những mâu thuẫn ở cộng đồng dân cư, tránh để người dân bức xúc đơn thư vượt cấp, kéo dài.

Tuyên truyền Luật nghĩa vụ quân sự, Luật dân quân tự vệ, Luật Giáo dục quốc phòng an ninh và một số văn bản pháp luật khác về quân sự quốc phòng. Thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự, đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự, hoàn thành chỉ tiêu huấn luyện dân quân theo kế hoạch.

Giữ vững tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh.

7. Huy động, sử dụng nguồn lực

Tranh thủ mọi nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn để thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới bền vững theo kế hoạch đã đề ra.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân phát huy tính dân chủ, tự lực, tích cực tham gia đóng góp kinh phí, tự giác tham xây dựng nông thôn mới với những tiêu chí do người dân làm.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị cấp thẩm quyền xem xét, công nhận xã Đắk D'rông đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2021.

UBND tỉnh, UBND huyện có cơ chế thu hút, mời gọi một số Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đầu tư, hỗ trợ nguồn lực để góp phần cùng địa phương xây dựng NTM.

UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch sớm bố trí kinh phí phần hỗ trợ từ ngân sách để UBND xã triển khai cho các thôn, bon thực hiện kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn.

Thời gian tiếp theo các cấp cần quan tâm, có chính sách đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho phát triển sản xuất, theo mô hình liên kết, mô hình điểm, có hiệu quả và chất lượng để định hướng cho người dân làm nông nghiệp bền vững, nâng cao thu nhập.

Trên đây là báo cáo về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn xã Đắk D'rông. Kính mong cấp có thẩm quyền tiếp tục quan tâm, hỗ trợ xã hoàn thành các tiêu chí và phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2021.

Nơi nhận:
- BCĐ XD NTM huyện Cư Jút;
- TT. Đảng uỷ - HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- TT. UBMTTQVN xã;
- Ban quản lý XD NTM xã;
- Lưu VT.

TM. BQL XD NTM XÃ
TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nông Tiến Dũng